

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST
Ngày 19-8-2021
*V/v tranh chấp liên quan đến
yêu cầu chấm dứt hành vi cản
trở việc thực hiện quyền của
người sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, về “tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền của người sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2603/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2675/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; địa chỉ: địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2020). (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Trinh C, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ. (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Công T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ;

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Công T: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2020). (có mặt).

+ Anh Lê Việt T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ;

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Việt T1: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2020). (có mặt).

+ Anh Lê Chí C1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Chí C1: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020). (có mặt).

+ Ủy ban nhân dân xã MC, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; địa chỉ: xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thái B - Chủ tịch UBND xã MC. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại bản khai và biên bản lấy lời khai lập ngày 09/6/2020 nguyên đơn ông Lê Văn N (đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S; người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Công T, anh Lê Việt T1, anh Lê Chí C) trình bày: Hộ gia đình ông N được quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39, diện tích 1224,8m² (trong đó 200m² đất ở và 1024,8m² đất trồng cây hàng năm khác); địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ đã được Ủy ban nhân dân huyện PM cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 969711, số vào sổ cấp GCN: CH06079 ngày 15 tháng 3 năm 2012. Gia đình ông N sử dụng lối đi từ thửa đất ra ngoài trên con đường đất. Năm 1990, Nhà nước quy hoạch mở rộng đường đi, nên gia đình ông N mở lối đi từ thửa đất lên phía Tây cho thuận tiện việc đi lại. Năm 1994, Nhà nước mở rộng đường bê tông nông thôn nên đường đất cũ này được mở rộng; đường

đất từ nhà của ông N đến đường bê tông nông thôn có chiều dài khoảng 08m. Con đường đất từ nhà của ông N ra đường bê tông đi trên phần diện tích đất do Nhà nước quản lý. Trong quá trình sử dụng con đường này gia đình ông N tự san lấp mặt bằng. Ngày 17 tháng 9 năm 2018, ông Phan Trinh C đến trồng trụ bê tông, kéo lưới B40 rào bao quanh phần diện tích đất do Nhà nước quản lý (trong đó có đường đi của gia đình ông N), không cho gia đình ông N đi trên đường đất này. Ông N đã báo cáo sự việc trên đến Ủy ban nhân dân xã MC nên Ủy ban nhân dân xã MC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của ông Phan Trinh C. Ngày 16 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã MC tiến hành cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ công trình mà ông Phan Trinh C đã rào chắn. Tuy nhiên, vào chiều cùng ngày ông Phan Trinh C tiếp tục trồng trụ bê tông kéo lưới B40 trước 02 trụ ngõ của gia đình ông N, không cho gia đình ông N sử dụng lối đi này. Nay ông N, bà S yêu cầu ông Phan Trinh C có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc hộ gia đình ông N, bà S thực hiện quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD đã được Ủy ban nhân dân huyện PM cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 969711, số vào sổ cấp GCN: CH06079 ngày 15 tháng 3 năm 2012. Đồng thời buộc ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ 03 trụ bê tông móc lưới B40 mà ông C đã rào chắn đường đi từ thửa đất của hộ gia đình ông N ra đường bê tông.

- Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai lập ngày 09/6/2020, bị đơn ông Phan Trinh C trình bày: Ông C được quyền sử dụng thửa đất tiếp giáp với thửa đất của ông Lê Văn N, tại địa chỉ thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD nhưng chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào năm 1995, Nhà nước có chủ trương xây dựng Chợ Mới xã MC nhưng không có đường đi vào chợ nên ông C đồng ý cho Nhà nước mở đường đi trên thửa đất. Sau khi Nhà nước làm đường bê tông trên thửa đất thì thửa đất này còn phần đất tiếp giáp với thửa đất của ông Lê Văn N nên ông N đã tự ý mở đường đi trên phần diện tích đất của ông C. Vào ngày 17 tháng 9 năm 2018, ông C tiến hành trồng trụ bê tông, kéo lưới B40 rào bao quanh diện tích đất của ông C. Đến ngày 16 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã MC đã cưỡng chế, tháo dỡ. Sau khi Ủy ban nhân dân xã MC tháo dỡ trụ bê tông, lưới B40 trên thì ông C tiếp tục trồng trụ bê tông, kéo lưới B40 rào chắn 02 trụ ngõ nhà ông Lê Văn N với mục đích không cho gia đình ông Lê Văn N đi trên diện tích đất này. Nay ông C không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

- Tại Công văn số: 97/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM xác định: Theo hồ sơ địa chính lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã MC, bản đồ 299 đo đạc và chỉnh lý được Giám đốc Sở Địa chính tỉnh BD duyệt năm 1997 thì hộ gia đình ông Phan Trinh C được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Nhà nước giao quyền cho ông Phan Trinh C được quyền sử dụng một phần thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17. Thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17 có diện tích 656m², trong đó Nhà nước giao quyền cho ông Phan Trinh C sử dụng 410m², diện tích đất còn

lại 246m² được quy hoạch đường giao thông. Ông Lê Văn N được quyền sử dụng thửa đất số 1140B, tờ bản đồ 17 (tờ bản đồ 299) – tờ bản đồ mới có số thửa 540, tờ bản đồ số 39. Phía Tây của thửa đất ông Lê Văn N có một con đường đất đi chung rộng khoảng 3m-4m để làm đường đi chung. Năm 1994, Ủy ban nhân dân xã MC mở đường đất từ Chợ Mới xã MC đi thôn HA và mở đoạn đường từ nhà ông T2 đến giáp nhà ông M có ảnh hưởng đến phần diện tích đất quy hoạch giao thông thuộc thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17. Sau khi làm đường xong phía Đông của con đường còn lại một khoảnh đất nhỏ nên ông Lê Văn N mở lối đi trên phần diện tích đất dư trên và sử dụng làm con đường đi từ năm 1994 đến khi ông Phan Trinh C thực hiện hành vi cản trở. Vào năm 2012, Nhà nước tiến hành đo đạc lại bản đồ địa chính mới, Ủy ban nhân dân huyện PM đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Trinh C được quyền sử dụng thửa đất số 537, tờ bản đồ số 39, diện tích 540,9m²; ông Phan Trinh C sử dụng thửa đất trên ổn định đến nay không có ai tranh chấp. Nguồn gốc diện tích đất nằm liền kề với thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39 là nhập từ đường đi chung và một phần diện tích đất được quy hoạch đường giao thông tại thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17 sau khi làm đường xong còn dư lại. Khi đo đạc lại bản đồ địa chính mới vì diện tích thửa đất nhỏ nên thửa đất này được xác định trên bản đồ là đất hành lang đường giao thông do Ủy ban nhân dân xã MC quản lý. Thửa đất nằm vị trí liền kề thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39 là đất do Ủy ban nhân dân xã MC quản lý quy hoạch đường giao thông, không sử dụng vào mục đích khác. Việc ông Lê Văn N mở lối đi và sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay trên phần diện tích của thửa đất trên là phù hợp.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Lê Văn N giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; bị đơn ông Phan Trinh C vắng mặt; đại diện Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM vắng mặt và tại đơn đề nghị vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM giữ nguyên ý kiến Công văn số: 97/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn ông Lê Văn N; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã MC đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Phan Trinh C chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 169, Điều 246 của Bộ luật Dân sự; các Điều 12, 166, 171 của Luật Đất đai, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị S; buộc bị đơn ông Phan Trinh C có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc hộ gia đình ông Lê Văn N thực hiện quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: thôn HA,

xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ; buộc ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ hàng rào bằng trụ bê tông, móc lưới B40 mà ông C đã rào chắn lối đi từ nhà ở của gia đình ông Lê Văn N ra đường bê tông. Buộc bị đơn ông Phan Trinh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ghi nhận việc ông Lê Văn N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ông Phan Trinh C có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc hộ gia đình ông Lê Văn N thực hiện quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ và yêu cầu ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ hàng rào bằng trụ bê tông, móc lưới B40 mà ông Phan Trinh C đã rào chắn lối đi từ nhà ở của hộ gia đình ông Lê Văn N ra đường bê tông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các đương sự tranh chấp tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] Về vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phan Trinh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Trinh C có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc gia đình ông Lê Văn N thực hiện quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ và đồng thời yêu cầu buộc bị đơn ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ hàng rào bằng trụ bê tông, móc lưới B40 mà ông Phan Trinh C đã rào chắn lối đi từ thửa đất của hộ gia đình ông Lê Văn N ra đường bê tông. Bị đơn ông Phan Trinh C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ địa chính tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có căn cứ xác định ông Phan Trinh C được Nhà nước giao quyền sử dụng một phần thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17, diện tích 656m², địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC,

huyện PM, tỉnh BĐ; trong đó: Nhà nước giao quyền cho ông Phan Trinh C sử dụng diện tích 410m²; diện tích 246m² đất còn lại được quy hoạch đường giao thông. Hộ gia đình ông Lê Văn N (gồm ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S, anh Lê Công T, anh Lê Việt T1, anh Lê Chí C1) được quyền sử dụng thửa đất số 1140B, tờ bản đồ 17 (nay là thửa đất số 539, tờ bản đồ số 39); địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ. Phía Tây thửa đất của hộ gia đình ông Lê Văn N có một con đường đất rộng khoảng 3m-4m để làm đường đi chung. Năm 1994, Ủy ban nhân dân xã MC mở đường đất từ Chợ Mới đi thôn HA và mở đoạn đường từ nhà ông T2 đến giáp nhà ông M nên ảnh hưởng đến phần diện tích đất quy hoạch giao thông thuộc thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17. Sau khi làm đường xong phía Đông của con đường còn lại một khoảnh đất nhỏ nên gia đình ông Lê Văn N mở lối đi trên phần diện tích đất dư nói trên và sử dụng làm con đường đi từ năm 1994 đến ngày 17 tháng 9 năm 2018 thì ông Phan Trinh C thực hiện hành vi cản trở. Năm 2012, Nhà nước tiến hành đo đạc lại bản đồ địa chính mới, Ủy ban nhân dân huyện PM đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Trinh C được quyền sử dụng thửa đất số 537, tờ bản đồ số 39, diện tích 540,9m².

Nguồn gốc của thửa đất nằm vị trí liền kề thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39 là nhập từ đường đi chung và một phần diện tích đất của Ủy ban nhân dân xã MC quy hoạch đường giao thông tại thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17 sau khi làm đường xong còn dư lại. Tại Công văn số: 1313/UBND-TNMT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện PM kết luận: Phần diện tích đất ông Phan Trinh C rào chắn lối đi từ nhà ông Lê Văn N ra đường bê tông là phần đất của thửa đất số 1222A, tờ bản đồ số 17 trước đây Ủy ban nhân dân xã MC đã quy hoạch giao thông, do Ủy ban nhân dân xã MC quản lý, sử dụng. Tại Công văn số: 97/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã MC kết luận: Thửa đất nằm vị trí liền kề thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39 là đất do Ủy ban nhân dân xã MC quản lý quy hoạch đường giao thông, không sử dụng vào mục đích khác. Việc ông Lê Văn N mở lối đi và sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay trên phần diện tích của thửa đất trên là phù hợp.

Ông Phan Trinh C cho rằng ông được quyền sử dụng thửa đất tiếp giáp với thửa đất của ông Lê Văn N nhưng chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào năm 1995, Nhà nước có chủ trương xây dựng Chợ Mới xã MC nhưng không có đường đi vào chợ nên ông C đã đồng ý cho Nhà nước mở đường đi trên thửa đất. Sau khi Nhà nước làm đường bê tông trên thửa đất thì thửa đất này còn phần diện tích tiếp giáp với thửa đất của ông Lê Văn N; ông Lê Văn N đã tự ý mở đường đi trên phần diện tích đất của ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Phan Trinh C không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh được quyền sử dụng diện tích đất tiếp giáp với thửa đất của hộ gia đình ông Lê Văn N. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trên của ông Phan Trinh C.

[2.3] Ngày 15 tháng 3 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện PM cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 969711, số vào sổ cấp GCN số CH06079

giao cho vợ chồng ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S được quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. Theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013 thì hộ gia đình ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình; khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về những hành vi vi phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của mình và những hành vi khác vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định. Ông Phan Trinh C thực hiện hành vi cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S. Theo quy định tại khoản 10, Điều 12 của Luật đất đai năm 2013 thì hành vi nêu trên của ông Phan Trinh C là hành vi bị nghiêm cấm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 169, 246 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc ông Phan Trinh C chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc hộ gia đình ông Lê Văn N thực hiện quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thửa đất: thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. Buộc ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ 03 trụ bê tông kéo lưới B40 rào chắn 02 trụ ngõ của hộ gia đình ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S xây dựng trên thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39 (Có sơ đồ kèm theo).

[3] Xét về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lê Văn N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền ông Lê Văn N đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng nên ông Lê Văn N đã nộp xong.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phan Trinh C phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi, nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 169, Điều 246 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 10 Điều 12; khoản 5, khoản 7 Điều 166, Điều 171 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị S.

1. Buộc ông Phan Trinh C phải có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với hộ gia đình ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S thực hiện quyền

sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Buộc ông Phan Trinh C có nghĩa vụ tháo dỡ 03 trụ bê tông kéo lưới B40 mà ông Phan Trinh C đã rào chắn 02 trụ ngõ trả lại lối đi từ thửa đất số 540, tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ ra đường bê tông cho hộ gia đình ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị S. (Có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông Lê Văn N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông N đã nộp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông Lê Văn N đã nộp xong.

3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Trinh C phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng